

# SỰ THẬT VỀ HỒ CHÍ MINH VÀ CƠ QUAN TÌNH BÁO CHIẾN LƯỢC O.S.S.

Tác giả: CLAUDE G. BERUBE  
(Vietnam Magazine, Dec. 2009 & history.net)  
TOÀN NHƯ chuyên ngữ

**K**hi Thiếu Tá Lục Quân Mỹ Allison Thomas ngồi xuống dùng cơm chiều với Hồ Chí Minh và Tướng Võ Nguyên Giáp ngày 15 tháng Chín, 1945, ông đã có một câu hỏi đang ám ảnh trong đầu. Hồ đã chiếm được quyền lực mấy tuần trước đó, và Thomas đang chuẩn bị rời Hà Nội vào ngày hôm sau để trở lại Hoa Kỳ, nhiệm vụ của ông đã hoàn tất. Ông và một toán nhỏ người Mỹ đã ở Đông Dương thuộc Pháp với Hồ và Giáp trong hai tháng, như là một phần trong nhiệm vụ của Cơ Quan Tình Báo Chiến Lược (OSS) nhằm huấn luyện quân du kích Việt Minh và thu thập tin tức tình báo để sử dụng chống lại người Nhật trong những ngày tàn của Thế Chiến II. Nhưng bây giờ, sau khi Hồ tuyên bố độc lập và Nhật đầu hàng vào tháng trước, thì cuộc chiến tại Thái Bình Dương đã không còn nữa. Nhiệm vụ của OSS ở Đông Dương cũng vậy. Tại bữa cơm chiều sau cùng này với những người chủ ân cần của ông, Thomas đã quyết định đi vào ngay vấn đề. Do đó nhiều báo cáo ông lập ra với OSS đề cập đến cái ý định và lòng trung thành mơ hồ của Hồ, mà ông đã có đầy đủ. Ông đã hỏi trực tiếp Hồ: Ông có phải là một người Cộng sản không? Hồ trả lời: “Phải. Nhưng chúng ta vẫn còn là bạn, có phải không?”

Đó là một sự thú nhận đáng ngạc nhiên. Vào giữa thập niên 1940, sự lãnh đạo Việt Minh, dưới quyền Hồ Chí Minh, đã hướng về phương Tây để tìm kiếm sự giúp đỡ trong phong trào đòi độc lập và đã nhận được sự giúp đỡ này. Khi Thế Chiến II chấm dứt, Hoa Kỳ và các đồng minh của nó, hầu hết là các cường quốc cựu thuộc địa, đang phải đương đầu với một vấn đề mới. Các phong trào đòi độc lập đang nổi lên khắp nơi ở phương Đông. Nhưng các cường quốc cựu thuộc địa đã mất cái sức mạnh quân sự, còn Hoa Kỳ đơn giản chỉ muốn “mang các thanh niên của họ trở về”. Trong thời gian chiến tranh, Hoa Kỳ đã tìm kiếm bất cứ ai và tất cả các đồng minh để chiến đấu chống lại các cường quốc phát-xít, mà chỉ những năm sau này, mới thấy rằng đã đưa đến những nhà lãnh đạo thế giới mới mà vì nhận thức sai lầm đã làm cho những cơ hội đã bị bỏ lỡ. Lãnh đạo phong trào độc lập của Việt Nam, Hồ Chí Minh, chỉ là một khuôn mặt tương đối nhỏ bé vài năm trước. Vào năm 1945, Hồ đã trở thành lãnh tụ của một phong trào đã đưa đến cuộc cách mạng ồn ào trong những thập niên kế tiếp.

\* \* \*

**H**ai tháng trước bữa cơm chiều tạm biệt của Thomas với Hồ và Giáp, ông và sáu người khác trong Toán Đặc Vụ số 13, có ám danh là “Con Nai” (Deer), đã nhảy dù vào Tân Trào, một căn cứ trong rừng gần Hà Nội, với sứ mạng tìm tới bản doanh của Hồ Chí Minh, người mà họ chỉ biết một cách lờ mờ là “Ông Hoo”. Họ được biết nhiệm vụ của họ là tổ chức một toán du kích khoảng từ 50 tới 100 người để tấn công và chặn đường xe lửa từ Hà Nội tới Lạng Sơn ngăn ngừa người Nhật đi vào Trung Quốc. Họ cũng phải tìm

những mục tiêu của người Nhật như những căn cứ và kho quân sự, và gửi những tin tức tình báo về cho nhân viên OSS ở Trung Quốc. Họ cũng cung cấp những báo cáo về thời tiết cho những chuyến thả dù và những cuộc hành quân của Không Quân Hoa Kỳ trong trường hợp cần thiết.

Thomas đã nhảy dù xuống ngày 16 tháng Bảy, 1945, là một phần trong toán tiền phương ba người gồm có hiệu trưởng viên Trung sĩ I William Zielski và Binh nhì Henry Prunier, thông dịch viên của họ. Họ không biết ai hay chuyện gì sẽ đến khi họ tới nơi



Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp (mặc complet trắng) chụp hình với Toán OSS trong rừng Tân Trào, người đứng giữa Hồ và Giáp là Thiếu Tá Allison Thomas, đứng bên phải Hồ là Thiếu úy René Defourneaux

nhảy dù xuống. Thomas và toán của ông ngay sau đó thấy họ được bao quanh bởi khoảng 200 du kích quân đã nồng nhiệt chào đón họ và dẫn họ tới những căn lều của họ. Sau đó họ đã được gặp Hồ Chí Minh, người tự giới thiệu mình là “C.M. Hoo”, tại bản doanh của của ông ta để phối hợp các cuộc hành quân với ông. Thomas đã không biết

rằng Hồ là một người Cộng sản, nói được tiếng Nga hay đã từng viếng thăm Liên Xô. Tuy nhiên,

Hồ đã thảo luận một cách cởi mở các vấn đề chính trị với Thomas, không chỉ nhấn mạnh đến việc lạm quyền của người Pháp, mà còn mong muốn làm việc với người Pháp để tìm ra một giải pháp.

Trong báo cáo chính thức đầu tiên gửi cho Archimedes L.A. Patti, giám Đốc OSS ở Côn Minh, Trung Hoa, trong ngày hôm sau, Thomas đã viết, đề cập đến Hồ: “Cá nhân ông ta thích nhiều người Pháp nhưng hầu hết những người lính của ông thì không.” Điều này có thể là một trong những thủ đoạn của Hồ để lấy cảm tình với những đồng minh có tiềm năng nhưng chỉ tạm thời. Ở độ tuổi ngoài 50, Hồ đã hoàn toàn chinh phục được người chỉ huy Toán Nai về sự thành thật của mình. Trong một cố gắng xa hơn nhằm xoa tan những mối quan tâm của OSS hay chính phủ Hoa Kỳ, Thomas đã nhấn mạnh trong báo cáo: “Hãy quên đi cái Bóng Ma Cộng Sản. VML không phải là Cộng sản (VML là chữ viết tắt của Viet Minh League tức Phong Trào Việt Minh). Nó tượng trưng cho tự do và cải cách khỏi sự hà khắc của người Pháp.”

Ngày 30 tháng Bảy, số còn lại của Toán Nai đã nhảy dù xuống, gồm có người phụ tá trưởng toán, Thiếu Úy René Defourneaux; Thượng sĩ Lawrence R. Vogt, huấn luyện viên vũ khí; nhiếp ảnh gia trung sĩ Aaron Squires; và một y tá, binh nhì Paul Hoagland. Defourneaux là một người Pháp lưu vong đã trở thành công dân Hoa Kỳ, từng nhảy dù vào Pháp trước đây trong chiến tranh để giúp Kháng Chiến trước khi gia nhập OSS.

Người đầu tiên mà Defourneaux gặp sau khi nhảy dù là “ông Văn”, tức Tướng Giáp, người có vẻ như đang chỉ huy. Hồ không có mặt nhiều, nhưng khi Defourneaux được gặp, cái ấn tượng đầu tiên của ông đó là một ông già bệnh hoạn rõ ràng đang chịu

đựng một căn bệnh gì đó. Một trong những cấc cơ của lịch sử, Chiến Tranh Việt Nam, ít ra với những người cộng sản dưới quyền Hồ Chí Minh, có thể đã không bao giờ xảy ra nếu người Mỹ đã không đến như họ đã làm.

Defourneaux đã nói, “Hồ rất bình đến nỗi ông ta không thể di chuyển ra khỏi cái góc lều ám khói.” Hồ có vẻ như không còn sống được bao lâu; Defourneaux đã được nghe nói rằng điều đó đang được tính từng ngày chứ không phải là tuần nữa. Defourneaux nhớ lại, “Người y tá của chúng tôi nghĩ rằng đó có thể là bệnh kiết lỵ, sốt phát ban, và viêm gan. Trong lúc đang được Binh nhì Hoagland điều trị, Hồ đã chỉ dẫn thuộc cấp đi vào rừng tìm kiếm các cây thuốc. Sau đó Hồ đã mau chóng bình phục, nhờ những hiểu biết của ông về núi rừng.”

Trong một báo cáo khác cho OSS, Thomas đã nêu ra một số những quan ngại về chính trị, từ việc đồng minh của Hồ, đến việc chiến đấu ở Đông Dương với người Pháp, Vichy, người Nhật, người Trung Hoa và người Anh. Trong báo cáo ngày 27 tháng Bảy, Thomas đã nói rằng tổ chức của Hồ là một sự tổng hợp tất cả các đảng phái chính trị đã đứng lên đòi tự do mà “không có những ý tưởng chính trị ngoài cái đó.” Thomas nói thêm, “Hồ tuyệt đối kiêng kỵ cái ý tưởng nói rằng đảng có tính chất cộng sản” bởi vì “các nông dân không biết các chữ chủ nghĩa cộng sản hay chủ nghĩa xã hội nghĩa là gì, nhưng họ chắc chắn hiểu được ý nghĩa của tự do và độc lập.” Ông ta lưu ý rằng, không thể để cho người Pháp ở lại, cũng như họ không được hoan nghênh vì người Việt “ghét họ còn thậm tệ hơn cả người Nhật... Hồ nói ông ta có thể chào đón cả triệu người Mỹ đến nhưng người Pháp thì không một ai cả.”

\* \* \*

**Đ**ông Dương thuộc Pháp trong Thế Chiến II là một cái nôi âm ỷ của các cường quốc thuộc địa đang trên đà xuống dốc, của các cường quốc thuộc địa bị phân chia và các cường quốc khác đang nổi lên. Đông Dương thuộc Pháp phần lớn gồm Việt Nam, Cambodia và Lào đã trở thành cái “vương miện bằng nữ trang của Pháp” trong cuối thế kỷ 19 ở Đông Nam Á.

Trong số những bên đang tranh giành những lợi lộc ở Đông Dương thuộc Pháp trong Thế Chiến II có: Nước Pháp của Vichy, đã kiểm soát thuộc địa của nó với sự cho phép của đồng minh nó là Nhật và kẻ thống trị nó là Đức; kế tiếp là nước Cộng Hòa Pháp, đã kiếm cách tái xác định chủ quyền trên những lãnh thổ thuộc địa; Hoa Kỳ, đang chiến đấu chống lại Nhật; và Nhật, đang muốn duy trì quyền uy tại khu vực. Ngoài ra còn có sự liên hệ của những người Trung Hoa Cộng Sản và Quốc Gia đang có chiến tranh, cũng muốn tạo ảnh hưởng xuống phương nam; và một số đảng phái dân tộc đang tìm kiếm độc lập, tất cả đều muốn loại bỏ cái ách đô hộ của bất cứ cường quốc thực dân hay đế quốc nào.

Việt Nam tự nó đã phân chia thành ba miền chính với những yếu tố riêng biệt: Bắc Kỳ (Tonkin) ở miền bắc, Trung Kỳ (Annam) ở miền trung và Nam Kỳ (Cochinchina) ở miền nam. Người Pháp kiểm soát Đông Dương chỉ bị thách thức khi Pháp thua Đức vào năm 1940 và bị phân chia thành hai chính phủ - nước Pháp bị chiếm đóng, và nước Pháp trung lập trên danh nghĩa ở về phía nam - chính phủ Vichy bị Đức thống trị dưới quyền Thống chế Henri Philippe Pétain, người hùng của Thế Chiến I. Vichy vẫn duy trì sự kiểm soát hầu hết các lãnh thổ thuộc Pháp tại hải ngoại trong chiến tranh bao gồm cả Đông Dương. Tuy nhiên, những người Pháp ở Đông Dương đã tỏ ra ít trung thành với chính phủ bù nhìn Vichy hơn là với Pétain.

\* \* \*

Vì Nhật Bản bành trướng ở Thái Bình Dương và Á Châu từ đầu Thế Chiến II, nó đã tự gắn mình một cách trung thành theo cách riêng của nó với Đức Quốc Xã.



Các du kích quân Việt Minh (hầu hết đi chân không) đang học tập sử dụng vũ khí do OSS hướng dẫn trong rừng Tân Trào

Vì cả hai chính phủ Vichy và Đế Quốc Nhật đều gắn chặt với Đức, nên người Pháp trên thực tế vẫn duy trì sự kiểm soát tại Đông Dương, mặc dù Nhật được phép lập những căn cứ quân sự. Tuy nhiên, vì chiến tranh tại vùng Thái Bình Dương giảm đi, cùng với sự chiếm cứ Normandy của Đồng Minh và sự giải phóng Paris đã đưa đến sự sụp đổ của nước Pháp của Vichy vào tháng

Tám 1944 và, cùng với nó, là chủ quyền trên những lãnh thổ thuộc địa.

Suốt trong Thế Chiến II, Hoa Kỳ đang tìm kiếm và ủng hộ các đồng minh ở Trung Hoa và các vùng khác ở Đông Nam Á, kể cả Đông Dương thuộc Pháp, để tạo ra một sự đe dọa về mặt quân sự cho Nhật Bản ở bất cứ nơi nào có thể được. Với sự giải phóng Pháp vào năm 1944, chính phủ Hoa Kỳ đã chuyển công tác này qua người cộng sự về tình báo lúc ban đầu trong chiến tranh là cơ quan OSS, được thành lập vào năm 1942 bởi Tổng thống Franklin D. Roosevelt.

Vào thời gian đó, OSS điều hành một căn cứ tại Trùng Khánh, thủ phủ thời chiến của Trung Hoa. Vì sự phức tạp về quân sự đang gia tăng ở Đông Dương, Trung Tướng William Donovan, giám đốc OSS, đã hướng dẫn ban tham mưu của ông sử dụng “bất cứ ai làm việc với chúng ta chống lại người Nhật, nhưng không được liên hệ vào những vấn đề chính trị của người Đông Dương.” Việt Minh, một phong trào giải phóng đã nổi lên dưới quyền Hồ Chí Minh trong đầu thập niên 1940, đang tìm kiếm không chỉ sự độc lập cho Việt Nam thoát khỏi sự cai trị của Pháp, mà còn đòi hỏi tự do khỏi sự chiếm cứ của người Nhật. Vào giữa năm 1944, OSS đã tiếp cận với Hồ để giúp tổ chức một mạng lưới tình báo ở Đông Dương nhằm chiến đấu với người Nhật và giúp cứu những phi công Mỹ bị bắn rơi. Từ đó, “Hồ đã cùng hoạt động với người Mỹ trong những công tác tuyên truyền,” Đại úy Archimedes Patti, người đứng đầu căn cứ OSS ở Côn Minh, Trung Hoa, và sau này ở Hà Nội, đã báo cáo như vậy.

Người Mỹ hợp tác với Hồ thực sự đã bắt đầu vào tháng Mười Hai năm 1942 khi những đại biểu của Việt Minh đã đến Tòa Đại Sứ Mỹ ở Trung Hoa để nhờ giúp đỡ xin

thả “một người An Nam tên là Ho Chih-chi (?)” ra khỏi một nhà tù của người Trung Hoa Quốc Gia, nơi mà người này bị bắt giam vì có những tài liệu bất hợp pháp. Tháng Chín năm 1943, sau khi Hồ được thả, ông ta đã trở về Việt Nam để tổ chức người Việt Nam đòi độc lập. Một bản ghi nhớ của OSS vào tháng Mười 1943 đã đề nghị rằng, Hoa Kỳ “sử dụng những người An Nam... để vô hiệu hóa phần lớn quân đội Nhật bằng cách chỉ đạo một cuộc chiến tranh du kích có hệ thống ở nông thôn rừng rậm.” Bản văn đề nghị đường dây tuyên truyền hiệu quả nhất của OSS là “thuyết phục người An Nam rằng, nếu Đồng Minh thắng cuộc chiến tranh này, thì họ sẽ giành được độc lập.”

Vì Khối Trục bị thua ở Châu Âu nên những gì thuộc về Pháp của chính phủ Vichy cũng bị đổ, Nhật không còn duy trì ở Đông Dương sự thắt chặt với Đức. Nhật đã nhanh chóng mở đường vào Việt Nam, gây ra một cuộc đảo chính vào tháng Ba năm 1945 giải tán chính phủ của Pháp và dựng lên một chính quyền bù nhìn. Vào ngày 11 tháng Ba, Hoàng Đế Bảo Đại tuyên bố Việt Nam độc lập và ý định hợp tác với người Nhật. Hồ Chí Minh rất ngạc nhiên trước quyết định này, và coi đó như một phong trào đòi độc lập khác có thể là một đe dọa cho Việt Minh. Cùng lúc đó, với cuộc đảo chính Nhật chống lại người Pháp, OSS đã bị mất đi nguồn tin tình báo từ Đông Dương gửi tới căn cứ tại Côn Minh, nên đã vội vã đề nghị Hồ làm việc với Hoa Kỳ.

“Cuộc đảo chính đã mang đến nhiều vấn đề mới và có lẽ thật tế nhị đòi hỏi cần phải chú ý xem xét chu đáo,” các giới chức OSS đã báo cáo về tổng hành dinh như vậy. “Người Pháp đã không còn quyền lực. Khoảng 24 triệu người Việt ở Đông Dương ủng hộ một chính thể quốc gia mới. Về mặt quân sự, nó kêu gọi một sự sửa đổi những kế hoạch quân sự; chúng ta không thể tin cậy nơi người Pháp và quân đội bản xứ.” Người Nhật không có sức mạnh quân sự để bảo vệ tất cả Việt Nam, tuy nhiên, Việt Minh đã bắt đầu tự tổ chức thành một chính quyền lâm thời ở khắp nơi ngoại trừ những thành phố lớn, nơi người Nhật còn chiếm giữ.

Cũng vào tháng Ba năm 1945, du kích Việt Minh đã cứu sống một phi công Mỹ bị bắn hạ ở Việt Nam. Đích thân Hồ Chí Minh đã hộ tống người phi công này tới các lực lượng Mỹ ở Côn Minh, nơi Không Đoàn 14<sup>th</sup> đặt bản doanh. Hồ đã từ chối sự ban thưởng bằng tiền và chỉ yêu cầu vinh dự được gặp Trung Tướng Claire Chennault, người sáng lập ra Toán Thiện Nguyên Viên Phi Hồ của Mỹ (Flying Tigers) ở Trung Hoa, lúc đó đang là tư lệnh Không Đoàn 14<sup>th</sup>. Trong cuộc gặp gỡ ngày 29 tháng Ba, Chennault cảm ơn Hồ sau khi Hồ đã hứa sẽ cứu giúp bất cứ những phi công Mỹ nào bị bắn hạ và yêu cầu được chụp hình chung với vị tướng. Hồ sau này đã khôn khéo khoe bức hình với các đảng phái quốc gia như là bằng chứng về mối liên hệ thắm thiết với – sự ủng hộ ngầm – của Hoa Kỳ. Vào thời gian này, ít người biết rằng Hồ (còn có tên là Nguyễn Ái Quốc) là một người cộng sản lâu năm từng được huấn luyện ở Liên Xô. Ngay cả Phòng Thông Tin Chiến Tranh cũng đã báo cáo có cảm nghĩ tốt về Hồ với “cái tiếng Anh, cùng sự thông minh và sự thích thú của ông ấy với những nỗ lực của đồng minh.”

Vào ngày 27 tháng Tư, Đại úy Patti đã gặp Hồ Chí Minh để yêu cầu ông ta đồng ý cho gọi một toán OSS đến làm việc với ông và những người An Nam để thu thập tình báo về người Nhật. Để chào đón Patti, Hồ đã nói: “Chào mừng ông bạn thân mến của tôi.” (Welcome, my good friend.) Hồ đồng ý làm việc với một toán OSS và yêu cầu Patti cung cấp những vũ khí tân tiến. Sau đó, Hồ đã thiết lập một trại huấn luyện ở trong rừng, nơi có tên là Tân Trào, một bản làng cũ của huyện Kim Long và cũng là bản doanh mới của Việt Minh, cách Hà Nội khoảng 200 km. Đó là chỗ chuẩn bị cho những người Mỹ đến.

Nhóm OSS của Đại úy Patti, Toán Nai, được thành lập vào ngày 16 tháng Năm và đã đi từ Hoa Kỳ tới căn cứ OSS ở Côn Minh, ở đây họ phải đợi hai tháng để có phép vào Đông Dương thuộc Pháp. Cuối cùng quyết định được ban ra cho Thiếu tá Thomas và toán sáu người nhảy dù xuống trại huấn luyện Tân Trào vào tháng Bảy.

Đại úy Patti đã phục vụ với Thomas ở Bắc Phi và nghĩ rằng anh ấy là “một sĩ quan trẻ giỏi nhưng hơi thật thà trong cách làm việc.” Thomas đã nhanh chóng làm bạn với Hồ và Giáp ở Tân Trào, thường không để ý đến những người khác trong toán. Một phần trong nhiệm vụ của toán là chỉ định những mục tiêu cho Không Lực Mỹ, nhưng Thomas dành hầu hết thời gian với Hồ và Giáp, và ngay cả còn hướng dẫn cho Không Lực Mỹ những mục tiêu chống lại Nhật dựa trên đề nghị của Hồ, tạo nên sự đối nghịch với những mệnh lệnh mà anh ta nhận được từ OSS.

Defourneaux, con của một bà mẹ Mỹ gốc Pháp, đã lấy một tên khác là Raymond Douglas, để bảo vệ mình khỏi sự chú ý của người bản xứ, đã có một kinh nghiệm khác với Hồ. Người lãnh tụ đã không những dò xét Defourneaux và còn bài bác chuyện che dấu tung tích của anh và thận trọng với anh. Hồ nói với Defourneaux rằng ông hy vọng Hoa Kỳ sẽ giải quyết vấn đề Việt Nam giống như cách đã có ở Phi Luật Tân. Hồ nói, “Chúng tôi xứng đáng được đối xử giống như vậy. Các bạn nên giúp chúng tôi đạt được độc lập. Chúng tôi có thể tự chủ.” Defourneaux không tin rằng Giáp và Hồ có cùng một quan điểm và rằng Giáp thường làm những việc một cách độc lập. Vào lúc đó, Defourneaux không biết rằng Giáp, hay còn gọi là “ông Văn”, là một trong những người bạn khác ở trong rừng của OSS, đang chỉ đạo một trường học về chủ thuyết cộng sản.

Khi tình bạn của Thomas với Giáp và Hồ gia tăng thì mối liên hệ của anh với những người trong toán đã bị sút giảm, và Defourneaux phải cảnh giác với họ. Hồ, và đặc biệt là Giáp, đã “hoàn toàn chế ngự được người chỉ huy của chúng tôi”, Defourneaux đã nói như vậy. Trong nhật ký của mình, Defourneaux đã viết về Thomas như sau: “Tôi ở gần các nhân viên nên không thể không nghe những câu chuyện họ nói. Họ không ưa anh ta, cá nhân tôi cũng càng ngày càng ghét anh ấy.” Defourneaux còn nói rằng Thomas đã nghĩ rằng Hồ và Giáp đơn giản chỉ là những nhà cải cách ruộng đất, “nhưng Hồ lại không biết cách sử dụng cuộc còn Giáp thì không biết cách vắt sữa bò.”

Các thành viên trong Toán Nai đã phải đợi khoảng hai tuần để chờ thả dù các đồ tiếp tế xuống vào đầu tháng Tám để họ có thể bắt đầu việc huấn luyện vũ khí và các loại súng nhẹ cho lực lượng du kích. Khi đã có vũ khí, các nhân viên người Mỹ sẽ chỉ cho Việt Minh (hầu hết là thường dân) cách tác xạ súng trường Mỹ M-1 và súng trường carbine M-1, và cách sử dụng súng cối, lựu đạn, súng bazooka và các súng máy. Để huấn luyện, họ đã sử dụng các cảm nang chiến trường của Quân Lực Hoa Kỳ, đặc biệt về chiến tranh du kích.

Chỉ ít lâu sau khi cuộc huấn luyện bắt đầu, vào tuần lễ thứ hai trong tháng Tám, trung sĩ Zielski, nhân viên vô tuyến của toán, nghe được một buổi phát thanh vào ngày 15 tháng Tám loan tin sự đầu hàng của Nhật tiếp theo việc thả bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima vào ngày 6 tháng Tám và Nagasaki vào ngày 9 tháng Tám.

Biết rằng như vậy nhiệm vụ huấn luyện đã chấm dứt, Toán Nai đã cấp số vũ khí này cho các binh lính (Việt Minh) và chuẩn bị rời đi vào ngày hôm sau. Dưới những điều khoản về việc đầu hàng của Nhật, người Anh sẽ chiếm giữ miền nam Việt Nam, còn người Trung Hoa sẽ di chuyển ra miền bắc để giải giới quân đội Nhật và chuyển họ về nước.

Các người Mỹ rời khỏi trại ngày 16 tháng Tám và đi bộ cùng với Giáp và binh lính của ông tới Thái Nguyên, một tỉnh lỵ thuộc Pháp. Tại đây, các du kích quân đã giao tranh với người Pháp và người Nhật cho đến khi viên tổng đốc người Pháp đầu hàng ngày 25 tháng Tám, và đồng thời người Nhật cũng biết quê hương họ đã đầu hàng, nên đã chấp nhận một sự ngừng chiến vào ngày hôm sau. Trong cuộc giao tranh này, Giáp đã sắp xếp cho Toán Nai tránh xa ở một nơi an toàn ở ngoại ô thành phố.

Cùng lúc đó, Việt Minh đã có kế hoạch tổ chức một buổi họp của Quốc Dân Đại Hội ở Tân Trào vào ngày 16 tháng Tám. Khoảng 30 phái đoàn từ Việt Nam, Thái Lan và Lào đã hội họp trong một ngôi làng để thảo luận những điều quan tâm của họ. Trong mấy ngày tiếp theo, trong lúc tình hình chính trị chưa chắc chắn, một vài phái đoàn muốn dành quyền kiểm soát, nhưng sau cùng Hồ Chí Minh đã giành được quyền lãnh đạo và được bầu làm chủ tịch của chính phủ lâm thời vào ngày 27 tháng Tám. Họ đã đề nghị và bỏ phiếu cho một bản quốc ca mới và một lá quốc kỳ mới với một ngôi sao vàng trên một nền đỏ mà sau này đã trở thành quen thuộc với hầu hết các binh sĩ Hoa Kỳ trong hai thập niên sau.

Một tuần sau, ngày 2 tháng Chín, cùng ngày với Tướng Douglas MacArthur nhận sự đầu hàng chính thức của Nhật trên chiến hạm Missouri, Hồ Chí Minh đã ở Hà Nội tuyên bố Việt Nam độc lập thoát khỏi các cường quốc thuộc địa, bằng cách sử dụng Bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ như một mẫu mực. Các biểu ngữ “Chào Mừng các Đồng Minh” (đặc biệt là Hoa Kỳ) bay trong quảng trường Ba Đình, đại biểu OSS ở Hà Nội đã chụp ảnh sự kiện này cùng với Bộ Trưởng Nội Vụ Giáp công nhận sự ủng hộ của Hoa Kỳ trong một bài diễn văn.

Cùng ngày Hồ tuyên bố độc lập, Trung Tá Peter Lewis, cháu trai của người từng hai lần là ứng cử viên tổng thống Thomas Dewey, đến Sài Gòn. Vị trung tá này là chỉ huy trưởng một toán OSS khác ở Đông Dương, có ám danh là “Embankment” (Đắp Bờ), đang xem xét các nguồn tin tình báo trong khu vực Sài Gòn. Một tháng ở Sài Gòn, người Anh, không còn thù nghịch với người Nhật, đã có những liên hệ về chính trị qua những xáo trộn và cuộc nội chiến bộc phát. Dewey được lệnh người Anh phải rời khỏi Việt Nam vì bị tình nghi làm việc cho Việt Minh. Trước khi ra đi, Dewey đã viết trong một báo cáo cho OSS rằng: “Nam Kỳ (Cochinchina) đang bốc lửa, người Pháp và người Anh đã hoàn tất công việc ở đây, và chúng ta phải ra khỏi Đông Nam Á.”

Vào ngày 26 tháng Chín, hai ngày sau khi Việt Minh lãnh đạo một cuộc đình công trên toàn quốc để phản ứng lại luật thiết quân luật của người Anh, Dewey đã sẵn sàng để rời khỏi Sài Gòn. Ra đi trên một chiếc xe jeep không có bảng số, Dewey đã bị phục kích và bị giết chết cách căn nhà của OSS chỉ một vài thước; ông đã trở thành người Mỹ đầu tiên bị thương vong ở Việt Nam, gần hai thập niên trước khi có sự liên hệ toàn diện của Mỹ ở Việt Nam. Mặc dù đã có sự điều tra rộng rãi về vụ bắn, từ những âm mưu liên hệ đến các đồng minh cho đến việc bắn lầm, nhưng việc điều tra vẫn không có câu trả lời. Đại úy Patti đã báo tin về cái chết của Dewey cho Hồ và Hồ đã bày tỏ sự đáng tiếc tới trụ sở chính phủ Hoa Kỳ ở Sài Gòn.

Với cuộc chiến ở Thái Bình Dương không còn nữa, OSS đã chấm dứt sứ mạng ở Đông Dương. Toán Nai đã ở lại Thái Nguyên một vài ngày sau chiến thắng của Việt Minh ở đây. Defourneaux đã nói, “họ trở nên mập ra, bị ăn nắng, đi thăm viếng thành phố và chờ đợi sự cho phép (từ Patti) tới Hà Nội. Việt Minh đã làm đủ mọi thứ để cho việc ở lại của chúng tôi được hài lòng thoải mái.” Khi về đến Hà Nội, các người Mỹ đã được

chuẩn bị để trở về Hoa Kỳ. Vào buổi tối trước khi ra đi, Thiếu Tá Thomas đã có một bữa ăn tối riêng với Hồ và Giáp.

Vào những năm tiếp theo đó, Hồ Chí Minh tiếp tục viết những lá thư dưới hình thức ngoại giao gửi tới Tổng Thống Harry Truman để yêu cầu Hoa Kỳ giúp đỡ, nhưng những lá thư không hề được trả lời. Hồ đã không cắt đứt với Hoa Kỳ mãi cho đến khi Hoa Kỳ từ từ bắt đầu liên hệ với người Pháp trong những hoạt động chống lại Việt Nam (Việt Minh) trong thập niên 1950.

\* \* \*

**M**ặc dù các nhân viên OSS đã đóng một vai trò ở Đông Dương trong Thế Chiến II, nhưng những nguyên nhân và ảnh hưởng rõ ràng của nó liên quan đến cuộc xung đột Mỹ-Việt sau đó vẫn còn mù mờ.

Thứ nhất, làm việc với các cá nhân và tổ chức không chia sẻ các giá trị và lợi ích của Mỹ không phải là chuyện không thường xảy ra, nhất là trong Thế Chiến II. Có lẽ thí dụ điển hình nhất là sự đồng minh của Hoa Kỳ với Liên Xô, đặc biệt là với Josef Stalin.

Thứ hai, Hoa Kỳ cần tiếp xúc với một tổ chức đã được thành lập và được công nhận ở Đông Dương. Lúc đó chưa có một đồng minh người bản xứ của Hoa Kỳ ở khu vực đó, cũng như (Hoa Kỳ) không có những lợi ích về thuộc địa đã ăn sâu ở nơi này vì chính Pháp cũng đang bị phân hóa.

Thứ ba, qua toán nhân viên OSS của nó, Hoa Kỳ có rất ít ảnh hưởng trực tiếp về mặt chiến thuật, điều hành hay chiến lược đối với Hồ Chí Minh, cũng như Tướng Giáp và Việt Minh.

Vậy Hoa Kỳ, xuyên qua OSS, có chịu trách nhiệm về sự nổi lên của Hồ Chí Minh và cuộc chiến chống lại Mỹ tiếp theo đó không? Không, hoàn toàn là không có một trách nhiệm nào như vậy cả. Hồ đã lợi dụng người chỉ huy Toán Nai thiếu kinh nghiệm cũng như các giới chức ngoại giao Mỹ ở Côn Minh để phục vụ cho những nhu cầu ngấm ngấm của ông ta. Có một bức ảnh cá nhân chụp với Chennault hay có những nhân viên OSS đứng bên cạnh chỉ là để chứng tỏ vai trò quốc tế của ông ấy trong những người Việt. Ngoài ra, thất bại trong việc xác minh lý lịch Hồ Chí Minh là một người cộng sản đã từng được huấn luyện ở Liên Xô đã là một thiếu sót lớn về tình báo của Hoa Kỳ đã giúp cho Hồ nổi lên như là một lãnh tụ quốc gia và sau cùng là một kẻ thù của Mỹ.

Trong những năm sau này khi được các ký giả hay các sử gia hỏi về mối liên hệ với Hồ, Thomas đã bào chữa: “Tôi đã làm bạn với ông ấy và tại sao lại không nên như vậy? Hơn nữa, cả hai chúng tôi cùng ở đó cho cùng một mục đích là chiến đấu chống lại người Nhật... công việc của tôi không phải là tìm hiểu xem ông ấy có phải là cộng sản hay không.”

Cuối cùng, vượt ra ngoài cái kết cuộc quan trọng và lộn xộn của Thế Chiến II – hầu hết không thể hiểu được - trong ba thập niên tiếp theo số phận đã đẩy đưa một con bả tổ đến cho một siêu cường quốc lớn vào bậc nhất thế giới phải đối đầu với một phong trào được lãnh đạo bởi những người, mà ngay từ lúc khai sinh, đã từng tìm kiếm sự thân hữu và ủng hộ của Hoa Kỳ (*sic*).

### TOÀN NHƯ

(dịch từ *Ho Chi Minh and the OSS*, của Claude G. Berube, tạp chí Vietnam, Dec. 2009; & <https://www.historynet.com/how-american-operatives-saved-the-man-who-started-the-vietnam-war/>)